

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH
một thành viên Cấp nước Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty TNHH một thành viên và tổ chức quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2029/SKHĐT-ĐKKD ngày 04/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4350/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - TBXH, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVPUBND tỉnh
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên cấp nước Thanh Hoá**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3607/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

**Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính và các đơn vị phụ thuộc

1. Tên công ty:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC THANH HOÁ**

- Tên giao dịch quốc tế: **THANH HOA WATER SUPPLY LIMITED COMPANY**

- Tên viết tắt tiếng Anh: **TWSC**

2. Trụ sở chính Công ty: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 852966;

Fax:

Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hoá có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật, được đăng ký và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Công ty có các chi nhánh, văn phòng đại diện sau:

3.1. Chi nhánh Sản xuất nước thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 854662

3.2. Chi nhánh Cấp nước số 1 thành phố Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 854726

3.3. Chi nhánh Cấp nước số 2 thành phố Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 854726

3.4. Chi nhánh Xây lắp

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 850078

3.5. Chi nhánh Tư vấn nước và Môi trường.

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 854597

3.6. Chi nhánh đồng hồ nước.

Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 723251

3.7. Chi nhánh cấp nước Sầm Sơn.

Địa chỉ: Phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 821092

3.8. Chi nhánh cấp nước Bim Sơn.

Địa chỉ: Đường Triệu Quốc Đạt, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0373. 776034

3.9. Chi nhánh cấp nước Hoằng Hoá.

Địa chỉ: Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Điện thoại: 0373. 643297

3.10. Chi nhánh cấp nước Đông Sơn

Địa chỉ: Đội 2, thôn Vĩnh Ngọc, xã Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 985888

3.11. Chi nhánh cấp nước Quảng Xương

Địa chỉ: Thôn Tiến Thọ, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 995568

3.12. Chi nhánh cấp nước Tĩnh Gia

Địa chỉ: Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

3.13. Chi nhánh cấp nước Cẩm Thủy

Địa chỉ: Thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

3.14. Chi nhánh cấp nước Ngọc Lặc

Địa chỉ: Xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

3.15. Chi nhánh cấp nước Triệu Sơn

Địa chỉ: Xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

3.16. Chi nhánh cấp nước Nông Công

Địa chỉ: Thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

3.17. Chi nhánh nước uống tinh khiết

Địa chỉ: Nhà máy nước Hàm Rồng, xã Đông Cương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 961795

3.18. Chi nhánh Khách sạn Sông Mã.

Địa chỉ: đường Hồ Xuân Hương, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0373. 821312

Khi cần thiết công ty sẽ thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc tiếp nhận các đơn vị khác ngoài công ty sau khi có chấp thuận bằng văn bản của chủ sở hữu.

Chương II

MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Điều 2. Mục tiêu

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nhằm mục đích tăng lợi nhuận, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

Mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá sản phẩm và hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước sạch, nước lọc tinh khiết và các sản phẩm từ nước lọc tinh khiết.	3600
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khoá trao tay.	4322

3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	7490
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu: máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	4659
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thiết kế, chế tạo và sản xuất máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	3290
6	Xây dựng nhà các loại	4100
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV; xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn.	4290
8	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình hạ tầng; thiết kế công trình dân dụng; thiết kế kiến trúc công trình; giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng, thủy lợi. Thẩm định, lập dự án, tổng dự toán và dự toán các công trình: cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV.	7110
10	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn trong các lĩnh vực: đấu thầu xây lắp; cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước.	7020
11	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành cấp thoát nước; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty	8532
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
13	Đại lý du lịch	7911
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

Điều 4. Quyền của công ty

1. Tự chủ kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành nghề, lựa chọn địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư mở rộng quy mô ngành nghề kinh doanh; được nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

2. Lựa chọn hình thức phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn;

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;

4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh, xây dựng, áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm hợp lý trong các đơn vị sản xuất;

5. Tự chủ quyết định các công việc sản xuất kinh doanh và quan hệ nội bộ;

6. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh;

7. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp theo uỷ quyền của chủ sở hữu;

8. Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của Nhà nước;

9. Được đảm bảo thời hạn sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý;

10. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định;

11. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

12. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;

13. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của công ty

1. Có nghĩa vụ về bảo toàn và phát triển vốn, về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo quyền lợi của những người liên quan đến công ty như: các chủ nợ, khách hàng và người lao động;

2. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh; đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

3. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn quy định của pháp luật về kế toán;

4. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

5. Đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm;

7. Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết trong hợp đồng sử dụng nước hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

8. Đảm bảo các điều kiện công bằng và thuận lợi như nhau cho mọi đối tượng khách hàng;

9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng;

10. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

11. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh;

12. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

1. Khi thay đổi tên, địa chỉ, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, mục tiêu kinh doanh và ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và các vấn đề khác trong nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh thì công ty phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi. Mọi trường hợp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh nói tại khoản này mà công ty chưa đăng ký kinh doanh đều không hợp lệ;

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm làm đầy đủ các thủ tục để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 điều này; nếu vi phạm mà gây ra thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước chủ sở hữu công ty và đền bù các thiệt hại cho công ty.

Điều 7. Tổ chức chính trị và Tổ chức chính trị - xã hội trong công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong công ty hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và theo điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Tên, địa chỉ chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty).
2. Địa chỉ tại: Số 35, Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá.

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác.
2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty và Kiểm soát viên.
5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn.
6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty.
7. Quy định chế độ tài chính, chấp thuận để Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
8. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.
9. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty.
10. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.
11. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty

Điều 10. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của công ty.
4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.
5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hạn chế đối với quyền chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác. Trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty. Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chuyển nhượng.
2. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận của công ty khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả.

Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 12. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ là số vốn chủ sở hữu cam kết góp trong thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty.
2. Vốn điều lệ của công ty: 186.360.455.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu tỷ ba trăm sáu mươi triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Điều 13. Tăng giảm vốn Điều lệ

1. Công ty tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm, được bổ sung vốn điều lệ bằng quỹ đầu tư phát triển hàng năm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào công ty.
2. Công ty không được giảm vốn Điều lệ.

Chương V
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY,
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

1. Mô hình hoạt động: Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh hóa được tổ chức và hoạt động theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý điều hành công ty:

- Chủ tịch công ty.
- Kiểm soát viên.
- Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng .
- Các phòng, ban, bộ máy giúp việc.
- Các chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 15. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

2. Chủ tịch công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty, có các quyền, trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

b) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty và gửi quyết định đến chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

đ) Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

e) Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

f) Cử và giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của công ty tại doanh nghiệp khác.

g) Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản không vượt quá 50% vốn điều lệ của công ty.

h) Đề nghị chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

i) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

j) Quy định các quy chế quản lý nội bộ của công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

k) Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

l) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

m) Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

n) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

3. Chủ tịch công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty;

c) Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

4. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ công ty quy định; trong trường hợp này Kiểm soát viên có quyền đề nghị chủ sở hữu bổ sung, thay thế;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Xin từ chức;

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

đ) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

e) Khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp nhận;

g) Các trường hợp khác theo quyết định của chủ sở hữu công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 16. Giám đốc công ty

1. Giám đốc do chủ sở hữu công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm. Giám đốc công ty được xem xét bổ nhiệm lại sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động công ty tại nhiệm kỳ trước;

2. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc công ty có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty; quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư của công ty nhằm sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển;

c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ công ty; các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác phù hợp với điều kiện kinh doanh của công ty làm căn cứ điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch công ty;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

đ) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

f) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty;

g) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Tuyển dụng lao động và cử người đi đào tạo theo kế hoạch hàng năm được Chủ tịch công ty phê duyệt;

i) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc ký với Chủ tịch công ty;

4. Giám đốc công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

5. Giám đốc công ty bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế do Điều lệ công ty quy định;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Xin từ chức;

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

đ) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

e) Khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp nhận;

g) Các trường hợp khác theo quyết định của chủ sở hữu công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 17. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá (03) năm và được chủ sở hữu xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên. Kiểm soát viên có thể kiêm nhiệm công việc khác nhưng không đồng thời giữ chức vụ quản lý công ty.

2. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

2.1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn, trung hạn và hằng năm của công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong công ty;

i) Các nội dung khác do chủ sở hữu quy định.

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định.

2.3. Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.

2.4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu quyết định của chủ sở hữu công ty.

3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và đ Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty từ ba (03) năm trở lên.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Quyền hạn của Kiểm soát viên

a) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty con, công ty liên kết thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại công ty con, công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của chủ sở hữu.

b) Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch công ty, Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao.

c) Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

d) Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

đ) Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của chủ sở hữu. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do chủ sở hữu quyết định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của chủ sở hữu và quy định của công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho chủ sở hữu về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

e) Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới chủ sở hữu về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Giám đốc công ty không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 19. Bộ máy giúp việc của công ty

1. Bộ máy giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty gồm: các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Tùy theo quy mô sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ để thành lập các đơn vị trực thuộc công ty. Các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, hạch toán phụ thuộc công ty, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật, hoạt động theo sự phân cấp và uỷ quyền của công ty.

3. Nguyên tắc hoạt động của các đơn vị trực thuộc

a) Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Được xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh của mình phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trên cơ sở đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu, các định mức kinh tế - kỹ thuật. Chủ động triển khai, thực hiện kế hoạch đã được công ty phê duyệt.

- Được ký kết các hợp đồng kinh tế trong sản xuất - kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của đơn vị theo phân cấp và uỷ quyền của công ty.

b) Trong lĩnh vực hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế.

- Đơn vị được nhận và sử dụng vốn cùng các nguồn lực khác mà công ty giao cho đơn vị, kể cả quyết định tăng hoặc giảm khi có sự thay đổi về phương án sản xuất kinh doanh. Đơn vị có trách nhiệm bảo toàn, phát triển nguồn vốn và các nguồn lực khác mà công ty giao.

- Đơn vị được huy động các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của mình theo nguyên tắc có hoàn trả và đúng chế độ nhà nước theo sự phân cấp và uỷ quyền của công ty.

c) Trong lĩnh vực đầu tư:

Tùy theo tính chất, quy mô của công trình, dự án, đơn vị được công ty uỷ quyền thay mặt công ty trực tiếp tổ chức và quản lý hoặc thi công dự án mà công ty đầu tư. Đơn vị có trách nhiệm tuân thủ pháp luật Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, tuân thủ quy chế phân cấp của công ty.

d) Trong việc tổ chức lao động:

- Đơn vị trình Chủ tịch công ty xem xét và quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập tổ chức bộ máy quản lý của đơn vị theo phân cấp của công ty.

- Việc tuyển chọn, sử dụng lao động và bổ nhiệm các chức danh cán bộ của đơn vị thực hiện theo phân cấp và quy chế tuyển dụng của công ty.

đ) Nguyên tắc hoạt động của đơn vị phụ thuộc có thể thay đổi tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị và công ty được quy định cụ thể trong quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 20. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá 30 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty và phải báo cáo chủ sở hữu chấp thuận về việc uỷ quyền.

Điều 21. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên

1. Người quản lý công ty và Kiểm soát viên được hưởng chế độ tiền lương theo năm, hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của công ty và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, do chủ sở hữu công ty quy định.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng:

a) Hàng tháng Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kiểm soát viên và Kế toán trưởng được tạm ứng 70% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó, số còn lại 30% được quyết toán và chi trả vào cuối năm, được tạm ứng 70% của số tiền thưởng của năm, số còn lại 30% được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Số 30% tiền lương và tiền thưởng còn lại được chi trả cho các đối tượng tương ứng nêu trên căn cứ vào quy chế tài chính của công ty và quy chế giám sát đánh giá; các thành viên trên không đáp ứng yêu cầu sẽ không được quyết toán 30% số tiền lương năm và không được hưởng 30% số tiền thưởng còn lại của nhiệm kỳ.

3. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên.

4. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

Chương VI **CHẾ ĐỘ TUYỂN DỤNG VÀ QUYỀN, NGHĨA VỤ** **CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Điều 22. Chế độ tuyển dụng và đào tạo

1. Việc tuyển dụng và đào tạo phải thực hiện trên các nguyên tắc sau đây:

- Xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế của công ty;

- Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc cần tuyển và theo quy chế của Chủ tịch công ty ban hành;

- Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại công ty phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh công việc.

2. Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và quyết định cử những người lao động có đủ điều kiện đi học để phục vụ công ty theo chuyên môn, đồng thời xếp nâng ngạch lương cho những lao động đó khi có kết quả học tập theo yêu cầu của công ty.

Điều 23. Quyền của người lao động trong công ty

1. Người lao động có quyền tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau:

a) Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức của công ty;

b) Tổ chức Công đoàn công ty;

c) Ban Thanh tra nhân dân công ty;

d) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động hoặc đại diện người lao động có quyền tham gia thảo luận góp ý kiến trước khi Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc công ty quyết định các vấn đề sau:

a) Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất của công ty;

b) Chuyển đổi sở hữu công ty;

c) Các nội quy, quy chế của doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

d) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của công ty;

đ) Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3. Ngoài ra người lao động trong công ty còn được tham gia thảo luận và biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

a) Nội dung hoặc bổ sung, sửa đổi nội dung thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Giám đốc;

b) Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch khác của công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Chương trình hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

d) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện một số quyền khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều 24. Nghĩa vụ của người lao động trong công ty

1. Người lao động có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động đã ký với Giám đốc công ty hoặc người được Giám đốc uỷ quyền; thực hiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác có liên quan đến lao động được Đại hội công nhân viên chức công ty thông qua hàng năm;

2. Người lao động phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề để hoàn thành công việc được giao. Trường hợp công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất kinh doanh thì việc giải quyết đối với người lao động dôi dư thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành;

3. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 25. Quản lý lao động

Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại công ty theo chế độ hợp đồng lao động, được hưởng các quyền, lợi ích và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước lao động, quy chế tiền lương, tiền thưởng của công ty.

Chương VII

NĂM TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 26. Năm tài chính và báo cáo tài chính của công ty

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào cuối ngày 31/12 dương lịch năm đó.

2. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), công ty phải lập, trình bày và gửi các báo cáo tài chính và thống kê theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty nộp báo cáo tài chính năm đã được Kiểm toán đến các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Công ty thực hiện chế độ hạch toán theo chế độ tài khoản, chế độ chứng từ theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Công ty có trách nhiệm lập và gửi theo quy định về báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty; báo cáo tình hình đầu tư tài chính, tình hình huy động và sử dụng vốn.

5. Công ty chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính có thẩm quyền đối với công tác tài chính của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

1. Lợi nhuận thực hiện của công ty, sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

a) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);

b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế;

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính, khi số dư quỹ này bằng 25% vốn Điều lệ thì không trích nữa;

d) Số còn lại sau khi lập các quỹ theo quy định tại điểm a, b, c khoản này được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn nhà nước đầu tư tại công ty và vốn công ty tự huy động bình quân trong năm.

2. Vốn do công ty tự huy động là số tiền công ty huy động vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở công ty tự chịu trách nhiệm hoàn

trả cả gốc và lãi cho người cho vay theo cam kết, trừ các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ, Bộ Tài chính, các khoản vay được hỗ trợ lãi suất.

3. Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động phân phối như sau:

a) Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.

b) Trích tối đa 5% lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty. Mức trích một năm không vượt quá 200 triệu đồng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban quản lý điều hành công ty và kết quả xếp loại doanh nghiệp, với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn nhà nước tại công ty phải bằng hoặc lớn hơn tỷ suất lợi nhuận kế hoạch.

c) Số lợi nhuận còn lại được phân phối vào quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo kết quả xếp loại doanh nghiệp; trong đó:

- Công ty xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho 2 quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Công ty xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho 2 quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Công ty không thực hiện xếp loại theo quy định thì không được trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Mức trích vào mỗi quỹ do Chủ tịch công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành công đoàn công ty.

d) Số lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.

4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty được sử dụng để thưởng cho Chủ tịch và ban giám đốc công ty. Mức thưởng do đại diện chủ sở hữu quyết định gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch công ty.

5. Công ty chỉ được chi các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty sau khi thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Điều 28. Xử lý thua lỗ trong kinh doanh

Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ, Chủ tịch công ty có trách nhiệm báo cáo ngay với chủ sở hữu để giải quyết kịp thời bằng các biện pháp sau :

- Trích từ quỹ dự phòng để bù lỗ;

- Chuyển lỗ sang năm sau theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Do chủ sở hữu quyết định sau khi thực hiện các biện pháp khôi phục hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chương VIII
TỔ TỤNG, TRANH CHẤP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 29. Tổ tụng, tranh chấp

Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân; khi có tổ tụng tranh chấp Giám đốc công ty là người đại diện hợp pháp của công ty trước pháp luật.

Điều 30. Các trường hợp và điều kiện giải thể công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Theo quyết định của chủ sở hữu công ty;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 31. Thủ tục giải thể công ty

1. Thông qua quyết định giải thể công ty, quyết định giải thể công ty có các nội dung chính sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b) Lý do giải thể;

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 6 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

2. Chủ sở hữu công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản của công ty hoặc thành lập tổ chức thanh lý để thực hiện thanh lý tài sản của công ty.

3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong công ty và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty. Quyết định giải thể công ty phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong 3 số liên tiếp. Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ, số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của công ty được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản nợ khác

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể công ty, phần còn lại thuộc về chủ sở hữu công ty.

5. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh xoá tên công ty trong sổ đăng ký kinh doanh.

6. Trường hợp công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty phải giải thể trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Điều 32. Phá sản công ty

Công ty nếu mất khả năng thanh toán nợ đến hạn và lâm vào tình trạng phá sản, thì thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

**Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này được áp dụng cho công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hoá, mọi thành viên trong công ty; cán bộ, nhân viên công ty có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 34. Thay thế điều lệ công ty

Điều lệ này được thay thế theo quyết định của chủ sở hữu công ty.

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 9 Chương 35 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hoá ban hành kèm theo Quyết định số 4350/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng